

Số: /QĐ-UBND

Sơn La, ngày tháng năm 2023

## QUYẾT ĐỊNH

### Về việc phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu mua thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền năm 2023 của Bệnh viện đa khoa huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La

#### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019; Luật Đấu thầu ngày 26/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu; Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 08/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Dược; Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế;

Căn cứ Thông tư số 10/2015/TT-BKHĐT ngày 26/10/2015 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết về kế hoạch lựa chọn nhà thầu; Thông tư số 08/2022/TT-BKHĐT ngày 31/5/2022 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và lựa chọn nhà thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia; Thông tư số 05/2015/TT-BYT ngày 17/3/2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành danh mục thuốc đông y, thuốc từ dược liệu và vị thuốc y học cổ truyền thuộc phạm vi thanh toán của quỹ bảo hiểm y tế; Thông tư số 15/2020/TT-BYT ngày 10/8/2020 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Danh mục thuốc đấu thầu, Danh mục thuốc đấu thầu, Danh mục thuốc đấu thầu tập trung, Danh mục thuốc được áp dụng hình thức đàm phán giá; Thông tư số 15/2019/TT-BYT ngày 11/7/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định việc đấu thầu thuốc tại các cơ sở y tế công lập; Thông tư số 06/2023/TT-BYT ngày 20/3/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 15/2019/TT-BYT ngày 11/7/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định việc đấu thầu thuốc tại các cơ sở y tế công lập;

Căn cứ Quyết định số 2556/QĐ-UBND ngày 08/12/2022 của UBND tỉnh Sơn La về việc ban hành quy định về quản lý điều hành ngân sách địa phương năm 2023; Quyết định số 2566/QĐ-UBND ngày 08/12/2022 của UBND tỉnh Sơn La về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2023; Quyết định số 534/QĐ-UBND ngày 29/3/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Sơn La về việc giao nhiệm vụ tổ chức lựa chọn nhà thầu mua thuốc trên địa bàn tỉnh Sơn La;

*Theo đề nghị của Sở Y tế tại Tờ trình số 320/TTr-SYT ngày 10/11/2023; Báo cáo thẩm định ngày 08/11/2023 của Hội đồng thẩm định Kế hoạch lựa chọn nhà thầu các gói thầu mua thuốc sử dụng nguồn quỹ bảo hiểm y tế do các cơ sở y tế tự tổ chức lựa chọn nhà thầu (Thành lập theo Quyết định số 891/QĐ-SYT ngày 19/7/2023 của Giám đốc Sở Y tế); Tờ trình số 100/TTr-BVĐK ngày 06/11/2023 của Bệnh viện đa khoa huyện Sốp Cộp.*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu mua thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền năm 2023 của Bệnh viện đa khoa huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La (theo Phụ lục I và Phụ lục II kèm theo).

**Điều 2.** Tổ chức thực hiện

1. Sở Y tế có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan hướng dẫn Bệnh viện đa khoa huyện Sốp Cộp tổ chức thực hiện quy trình mua sắm đảm bảo theo đúng pháp luật quy định hiện hành và các văn bản quy định khác liên quan; chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật, trước Chủ tịch UBND tỉnh về tính chuẩn xác, tính hợp pháp của các thông tin, số liệu về nội dung thẩm định, trình duyệt. Chủ động tổ chức thanh tra, kiểm tra để kịp thời phát hiện sai phạm (nếu có) báo cáo UBND tỉnh kịp thời để xem xét, quyết định.

2. Bệnh viện đa khoa huyện Sốp Cộp chịu trách nhiệm tổ chức lựa chọn nhà thầu theo kế hoạch lựa chọn nhà thầu được phê duyệt đảm bảo tuân thủ theo đúng quy định của Luật Ngân sách Nhà nước, Luật Đấu thầu, Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ, Thông tư số 15/2019/TT-BYT ngày 11/7/2019, Thông tư số 06/2023/TT-BYT ngày 20/3/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế và các quy định hiện hành về đấu thầu. Chịu trách nhiệm toàn diện về hồ sơ, số liệu, nội dung kế hoạch lựa chọn nhà thầu cung cấp thuốc trình Chủ tịch UBND tỉnh, các kết luận của cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán và các cơ quan giám sát việc thi hành pháp luật.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở, ngành: Y tế, Tài chính, Bảo hiểm xã hội tỉnh; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Giám đốc Bệnh viện đa khoa huyện Sốp Cộp; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Trung tâm Thông tin;
- Lưu: VT, KGVX\_S.Hùng.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC**

**Tráng Thị Xuân**

**Phụ lục I**

**KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU GÓI THẦU MUA THUỐC DƯỢC LIỆU, THUỐC CỔ TRUYỀN NĂM 2023**

**Đơn vị: Bệnh viện đa khoa huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La**

*(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày / /2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La)*

<b>S T T</b>	<b>Tên gói thầu</b>	<b>Giá gói thầu</b>	<b>Nguồn vốn</b>	<b>Hình thức lựa chọn nhà thầu</b>	<b>Phương thức lựa chọn nhà thầu</b>	<b>Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu</b>	<b>Loại hợp đồng</b>	<b>Thời gian thực hiện hợp đồng</b>
1	Mua thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền năm 2023 của Bệnh viện đa khoa huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La (gồm 43 mặt hàng, trong đó: Nhóm 1: 01; Nhóm 3: 41; Nhóm 4: 01)	<b>3.932.381.000 đồng</b> <i>(Ba tỷ, chín trăm ba mươi hai triệu, ba trăm tám mươi một nghìn đồng)</i>	Nguồn quỹ bảo hiểm y tế, nguồn thu từ dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh và nguồn thu hợp pháp khác	Đấu thầu rộng rãi trong nước qua mạng	Một giai đoạn hai túi hồ sơ	Trong quý IV năm 2023	Hợp đồng trọn gói	12 tháng, kể từ ngày Ký hợp đồng

**Phụ lục II****DANH MỤC KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU GÓI THẦU MUA THUỐC DƯỢC LIỆU, THUỐC CỔ TRUYỀN NĂM 2023****Đơn vị: Bệnh viện đa khoa huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La***(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày / /2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La)*

TT	STT trong TT 05	Tên thành phần của thuốc	Nhóm TCKT	Đường dùng	Dạng bào chế	Đơn vị tính	Số lượng	Giá kế hoạch (VND)	Thành tiền (VND)
1	5	Xuyên khung, Bạch chỉ, Hương phụ, Quế, Gừng, Cam thảo bắc.	Nhóm 3	Uống	Bột/ Cốm/ Hạt pha uống	Gói/Chai/Lọ/Túi	20.000	2.750	55.000.000
2	6	Xuyên khung, Khương hoạt, bạch chỉ, Hoàng cầm, Phòng phong, Sinh địa, Thương truật, Cam thảo, Tế tân.	Nhóm 3	Uống	Viên nang	viên	100.000	980	98.000.000
3	7	Actiso.	Nhóm 1	Uống	Viên	Viên	100.000	600	60.000.000
4	13	Bạch mao căn, Đương quy, Kim tiền thảo, Xa tiền tử, Ý dĩ, Sinh địa.	Nhóm 3	Uống	Viên	Viên	50.000	2.050	102.500.000
5	14	Bạch thực, Bạch truật, Cam thảo, Diệp hạ châu, Đương quy, Đẳng sâm, Nhân trần, Phục linh, Trần bì.	Nhóm 3	Uống	Viên	Viên	50.000	2.835	141.750.000
6	17	Cam thảo, Bạch mao căn, Bạch thực, Đan sâm, Bán lam căn, Hoắc hương, Sài hồ, Liên kiều, Thần khúc, Chi thực, Mạch nha, Nghệ.	Nhóm 3	Uống	Dung dịch/ Hỗn dịch/ Nhũ dịch uống	Gói/Chai/Lọ/Túi	15.000	4.000	60.000.000
7	17	Cam thảo, Bạch mao căn, Bạch thực, Đan sâm, Bán lam căn, Hoắc hương, Sài hồ, Liên kiều, Thần khúc, Chi thực, Mạch nha, Nghệ.	Nhóm 3	Uống	Viên nang	Viên	50.000	2.200	110.000.000
8	22	Diệp hạ châu, Bồ bồ, Chi tử.	Nhóm 3	Uống	Viên	Viên	100.000	605	60.500.000
9	36	Kim tiền thảo, Chi thực, Nhân trần, Hậu phác, Hoàng cầm, Bạch mao căn, Nghệ, Bình lang, Mộc hương, Đại hoàng.	Nhóm 3	Uống	Viên	Viên	5.000	690	3.450.000
10	56	Độc hoạt, Phòng phong, Tang ký sinh, Đỗ trọng, Ngưu tất, Trinh nữ, Hồng hoa, Bạch chỉ, Tục đoạn, Bồ cốt chỉ.	Nhóm 3	Uống	Viên nang	Viên	70.000	2.050	143.500.000
11	65	Hy thiêm, Thiên niên kiện.	Nhóm 3	Uống	Viên nang	Viên	50.000	1.680	84.000.000
12	72	Mã tiền chế, Thương truật, Hương phụ tứ chế, Mộc hương, Địa liên, Quế chi.	Nhóm 3	Uống	Viên nang	Viên	100.000	1.710	171.000.000

TT	STT trong TT 05	Tên thành phần của thuốc	Nhóm TCKT	Đường dùng	Dạng bào chế	Đơn vị tính	Số lượng	Giá kế hoạch (VND)	Thành tiền (VND)
13	73	Tần giao, Đỗ trọng, Ngưu tất, Độc hoạt, Phòng phong, Phục linh, Xuyên khung, Tục đoạn, Hoàng kỳ, Bạch thược, Cam thảo, Đương quy, Thiên niên kiện.	Nhóm 3	Uống	Viên hoàn cứng	Gói/ Chai/ Lọ/ Túi	50.000	4.900	245.000.000
14	76	Tục đoạn, Phòng phong, Hy thiêm, Độc hoạt, Tần giao, Bạch thược, Đương quy, Xuyên khung, Thiên niên kiện, Ngưu tất, Hoàng kỳ, Đỗ trọng, (Mã tiền).	Nhóm 3	Uống	Viên nang	Viên	100.000	1.760	176.000.000
15	80	Bạch truật, Mộc hương, Hoàng Đằng, Hoài sơn/Son Dược, Trần bì, Hoàng liên, Bạch linh, Sa nhân, Bạch thược, Cam thảo, Đảng sâm.	Nhóm 3	Uống	Viên hoàn cứng	Gói/Chai/Lọ/Túi	50.000	3.650	182.500.000
16	81	Bạch truật, Mộc hương, Hoàng liên, Đảng sâm, Thần khúc, Bạch linh, Trần bì, Sa nhân, Mạch nha, Cam thảo, Sơn tra, Sơn dược, Nhục đậu khấu.	Nhóm 3	Uống	Viên hoàn cứng	Gói/Chai/Lọ/Túi	50.000	3.500	175.000.000
17	82	Bạch truật, Phục thân/Bạch linh, Hoàng kỳ, Toan táo nhân, Nhân sâm/Đảng sâm, Mộc hương, Cam thảo, Đương quy, Viễn chí, (Long nhãn), (Đại táo).	Nhóm 3	Uống	Dung dịch/ Hỗn dịch/ Nhũ dịch uống	Gói/Chai/Lọ/Túi	3.000	37.980	113.940.000
18	92	Hoàng liên, Vân mộc hương, Đại hồi, Sa nhân, Quế nhục, Đinh hương.	Nhóm 3	Uống	Viên nang	Viên	20.000	1.722	34.440.000
19	95	Lá khô, Dạ cẩm, Cỏ hàn the, Khô sâm, Ô tặc cốt.	Nhóm 3	Uống	Viên nang	Viên	60.000	1.700	102.000.000
20	98	Men bia ép tinh chế.	Nhóm 3	Uống	Dung dịch/ Hỗn dịch/ Nhũ dịch uống	Chai/Lọ/Túi/Ống	20.000	2.500	50.000.000
21	103	Ngưu nhĩ phong, La liễu.	Nhóm 4	Uống	Viên	Viên	15.000	7.800	117.000.000
22	126	Đảng tâm thảo, Táo nhân, Thảo quyết minh, Tâm sen.	Nhóm 3	Uống	Viên nang	Viên	50.000	2.100	105.000.000
23	127	Đinh lăng, Bạch quả, (Đậu tương).	Nhóm 3	Uống	Viên	Viên	100.000	174	17.400.000
24	128	Địa long, Hoàng kỳ, Đương quy, Xích thược, Xuyên khung, Đào nhân, Hồng hoa.	Nhóm 3	Uống	Viên hoàn cứng	Gói/Chai/Lọ/Túi	50.000	3.200	160.000.000
25	129	Đương quy, Bạch quả.	Nhóm 3	Uống	Viên nang	Viên	50.000	1.400	70.000.000
26	135	Lá sen, Lá vông/Vông nem, Lạc tiên, (Tâm sen), (Bình vôi), (Trinh nữ).	Nhóm 3	Uống	Viên nang	Viên	30.000	1.100	33.000.000
27	140	Thỏ ty tử, Hà thủ ô, Dây đau xương, cốt toái bổ, Đỗ trọng, Cúc bắt tử, Nấm sò khô.	Nhóm 3	Uống	Viên nang	Viên	50.000	2.500	125.000.000

TT	STT trong TT 05	Tên thành phần của thuốc	Nhóm TCKT	Đường dùng	Dạng bào chế	Đơn vị tính	Số lượng	Giá kế hoạch (VND)	Thành tiền (VND)
28	149	Cát cánh, Kinh giới, Tử uyển, Bách bộ, Hạnh nhân, Cam thảo, Trần bì, Mạch môn.	Nhóm 3	Uống	Dung dịch/ Hỗn dịch/ Nhũ dịch uống	Chai/Lọ/Túi/Ống	3.000	19.000	57.000.000
29	151	Lá thường xuân.	Nhóm 3	Uống	Dung dịch/ Hỗn dịch/ Nhũ dịch uống	Chai/Lọ/Túi/Ống	1.500	52.248	78.372.000
30	156	Sinh địa, Mạch môn, Huyền sâm, Bối mẫu, Bạch thược, Mẫu đơn bì, Cam thảo.	Nhóm 3	Uống	Dung dịch/ Hỗn dịch/ Nhũ dịch uống	Chai/Lọ/Túi/Ống	3.000	31.983	95.949.000
31	173	Bột bèo hoa dâu.	Nhóm 3	Uống	Viên nang	Viên	70.000	1.900	133.000.000
32	173	Bột bèo hoa dâu.	Nhóm 3	Uống	Dung dịch/ Hỗn dịch/ Nhũ dịch uống	Chai/Lọ/Túi/Ống	2.000	45.000	90.000.000
33	175	Câu đằng, Thiên ma, Hoàng cầm, Đỗ trọng, Bạch phục linh, Thạch quyết minh, Ngưu tất, Ích mẫu, Tang ký sinh, Sơn chi, Dạ giao đằng, (Hòe hoa).	Nhóm 3	Uống	Viên nang	Viên	10.000	2.650	26.500.000
34	181	Hà thủ ô đở/Ngưu tất, (Bạch thược/Xích thược), Đương quy, Xuyên khung, Ích mẫu, Thục địa/Sinh địa, (Hồng hoa), (Đan sâm).	Nhóm 3	Uống	Viên nang	Viên	60.000	3.100	186.000.000
35	181	Hà thủ ô đở/Ngưu tất, (Bạch thược/Xích thược), Đương quy, Xuyên khung, Ích mẫu, Thục địa/Sinh địa, (Hồng hoa), (Đan sâm).	Nhóm 3	Uống	Viên	Viên	50.000	2.500	125.000.000
36	184	Hoàng kỳ, Đương quy, Kỳ tử.	Nhóm 3	Uống	Viên	Viên	50.000	1.190	59.500.000
37	191	Tam thất.	Nhóm 3	Uống	Viên hoàn cứng	Gói/Chai/Lọ/Túi	10.000	2.550	25.500.000
38	196	Đảng sâm, Bạch linh, Bạch truật, Cam thảo, Thục địa, Bạch thược, Đương quy, Xuyên khung, Ích mẫu.	Nhóm 3	Uống	Viên nang	Viên	10.000	1.617	16.170.000
39	207	Ngũ sắc, (Tân di hoa, Thương Nhĩ Tử).	Nhóm 3	Dùng ngoài	Thuốc xịt mũi	Lọ	1.000	38.000	38.000.000
40	208	Tân di/Tân di hoa, Cáo bản, Bạch chi, Phòng phong, Tế tân, Xuyên khung, Thăng ma, Cam thảo.	Nhóm 3	Uống	Viên nang	Viên	20.000	1.900	38.000.000
41	211	Thục địa, Hoài sơn, Đan bì/Đơn bì/Mẫu đơn bì, Bạch linh/Bạch phục linh/Phục linh, Trạch tả, Sơn thù, Câu kỷ tử, Cúc hoa.	Nhóm 3	Uống	Viên hoàn cứng	Gói/Chai/Lọ/Túi	5.000	3.402	17.010.000

TT	STT trong TT 05	Tên thành phần của thuốc	Nhóm TCKT	Đường dùng	Dạng bào chế	Đơn vị tính	Số lượng	Giá kế hoạch (VND)	Thành tiền (VND)
42	214	Thương nhĩ tử, Tân di hoa, Cỏ hôi, Bạch chi, Tế tân, Xuyên khung, Hoàng kỳ, Cát cánh, Sài hồ bắc, Bạc hà, Hoàng cầm, Chi tử, Phục linh.	Nhóm 3	Uống	Viên nang	Viên	40.000	2.090	83.600.000
43	219	Địa liên, Thương truật, Đại hồi, Quế chi, Thiên niên kiện, Huyết giác, Long não.	Nhóm 3	Dùng ngoài	Thuốc dùng ngoài	Lọ	2.000	33.400	66.800.000
<b>Tổng cộng: 43 mặt hàng</b>									<b>3.932.381.000</b>

*Tổng số tiền bằng chữ: Ba tỷ, chín trăm ba mươi hai triệu, ba trăm tám mươi một nghìn đồng*